TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2021/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Ông Đỗ Ngọc Phan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Hà Thị H (tên gọi khác Y)**, sinh năm 1982 tại xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trung T và bà Lương Thị C; có chồng là Hoàng Đức A và 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 1 Năm 2019 bị Công an huyện Thường xuân, tỉnh Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 20/01/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Vũ Trọng Đ, sinh năm 1988 tại phường N, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V, phường N, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng Đ1 và bà Nguyễn Thị S1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021 chuyển

tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Nông Cống; có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Hà Thị M, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản E, xã G, huyện Q, tỉnh Nghệ An

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã C1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa

3. Chị Lê Thị H1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Xã F, huyện X1, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã L1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Viên Hữu L, sinh năm 1990(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã K, huyện N1, tinh Thanh Hóa

5. Anh Đỗ Đăng T1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã N2, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Đỗ Đăng H2, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã N2, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt 2 bị cáo, toàn bộ người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 18/01/2021, tổ tuần tra công an huyện Nông Cống tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Cao C2 ở tiểu khu H, thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Hà Thị M và Trần Văn M ở phòng số 08; Lê Thị H1 và Viên Hữu L ở phòng số 09 đang có hành vi mua bán dâm. Tổ tuần tra đã lập biên bản làm việc và thu giữ các vật chứng gồm: 03 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu SURE màu đỏ, 03 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen có số sim 0977.274.975 mạng Viettel và 01 xe mô tô Honda Dream.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra (Viết tắt là CSĐT) công an huyện Nông Cống, các đối tượng mua bán dâm khai nhận được Hà Thị H môi giới. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Thị H về hành vi môi giới mại dâm và tiến hành khám xét chỗ ở của H tại phòng trọ thuộc thôn G, xã L1, huyện N1 thu giữ 2.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng có số sim

0364.962.108. Tại phòng trọ của H lúc này có Vũ Trọng Đ cũng đang có mặt, Đ đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Hà Thị H và Vũ Trọng Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 18/01/2021, khi H và Đ đang ở phòng trọ thuộc thôn G, xã L1 cùng hai gái bán dâm là Hà Thị M và Lê Thị H1 thì nhận được điện thoại của Trần Văn M hỏi có nhân viên đi khách qua đêm không (H hiểu là đi bán dâm qua đêm). H và Trần Văn M trao đổi qua điện thoại và thống nhất giá 1.000.00đ/người/đêm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Văn M và Viên Hữu L đến nhà nghỉ C2 thuê 02 phòng. Trần Văn M vào phòng số 09, Viên Hữu L vào phòng số 08, sau đó Trần Văn M gọi điện cho H nói cho gái bán dâm đến nhà nghỉ C2. Sau khi nhận được điện thoại của Trần Văn M, H bảo Lê Thị H1 và Hà Thị M chuẩn bị đồ để đi bán dâm, số tiền thu được sẽ chia đôi, được H1 và Hà Thị M đồng ý. Do H đang mang thai không đi được nên H nhờ Đ dẫn H1 và Hà Thị M đến nhà nghỉ C2 và thu luôn tiền bán dâm về đưa cho H. Do thiếu xe nên H đến gặp Đỗ Đăng T1 hỏi mượn xe và nói mượn xe để nhờ Đ đi mua trà sữa cho H. T đồng ý và cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus BKS 36B2-879.71. Sau khi mượn được xe, H đưa cho Đ 200.000đ và Đ điều khiển xe Sirus còn H1 và M đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đến nhà nghỉ C2. Đ, H1 và Hà Thị M đến nhà nghỉ C2 thì Hà Thị H nhắn tin bảo Trần Văn M xuống đón. Trần Văn M xuống đón đồng thời đưa cho Đ 2.000.000đ tiền mua dâm. Đ cầm 2.000.000đ về đưa cho Hà Thị H. Trần Văn M dẫn Hà Thị M vào phòng số 09, Lê Thị H1 vào phòng số 08. Tại đây khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành lập biên bản kiểm tra điện thoại của Trần Văn M và Hà Thị H. Quá trình kiểm tra xác định tại thời điểm từ khoảng 19 giờ 47 phút đến 21 giờ 08 phút ngày 18/01/2021, giữa số điện thoại 0977.274.975 của Trần Văn M và số điện thoại 0364.962.108 của Hà Thị H có gọi điện nhắn tin qua lại với nhau. Sau khi lập biên bản, xác định điện thoại của Trần Văn M không phải công cụ phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen cho Trần Văn M.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus BKS 36B2-879.71, qua xác minh thuộc sở hữu của anh Đỗ Đăng H2. Anh H2 cho anh trai là Đỗ Đăng T1 mượn sử dụng. T1 đã cho Vũ Trọng Đ mượn xe nhưng T1 không biết việc Đ mượn xe mô tô để thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Đỗ Đăng H2.

* Vật chứng vụ án:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.000.000đ.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng bên trong có 01 phôi sim điện thoại 0364.962.108.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream thu của Hà Thị H. H không cung cấp được giấy tờ, chứng minh quyền sở hữu của chiếc xe. Theo kết quả tra cứu của cơ quan có thẩm quyền thì không xác định được chủ hợp pháp của chiếc xe có số khung FT1000000581, số máy LF 1P50FMG-3Y0330406 đã thu giữ của Hà Thị H.

- 03 Bao cao su nhãn hiệu SURE, vỏ bao màu đỏ chưa qua sử dụng.

- 03 Bao cao su nhãn hiệu SURE, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 10 tháng 5 năm 2021.

* Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố các bị cáo Hà Thị H; Vũ Trọng Đ về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) căn cứ khoản 2 Điều 328 BLHS tuyên bố các bị cáo Hà Thị H và Vũ Trọng Đ phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo H; điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Đ, đề xuất mức hình phạt bị cáo H từ 39 đến 42 tháng tù được trừ 02 ngày tạm giữ; bị cáo Đ từ 36 đến 39 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 2.000.0000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 xe moto nhãn hiệu Honda Dream và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của Hà Thị H; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu SURE vỏ bao màu đỏ chưa qua sử dụng và 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu SURE đã qua sử dụng.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 21 giờ ngày 18/01/2021, Hà Thị H và Vũ Trọng Đ đã có hành vi môi giới cho Trần Văn M và Hà Thị M, Viên Hữu L và Lê Thị H1 thực hiện việc mua bán dâm tại phòng nghỉ số 08, số 09 của nhà nghỉ C2 ở tiểu khu H, thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa với giá 1.000.000đ/người qua đêm. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Môi giới mại dâm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố các bị cáo về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây mất trật tự trị án trên địa bàn. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành người tốt và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét tính chất vai trò đồng phạm thì thấy: Đây là hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo H có vai trò cao hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là phụ nữ có thai; bố đẻ bị cáo là người có công được Nhà nước tặng Huân chương, quy định tại các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ có các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Năm 2019 bị cáo H bị Công an huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Đ không tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo; xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 2.000.0000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 xe moto nhãn hiệu Honda Dream và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng bên trong có 01 phôi sim điện thoại 0364.962.108 của Hà Thị Hiến; tịch thu, tiêu hủy 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu SURE vỏ bao màu đỏ chưa qua sử dụng và 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu SURE đã qua sử dụng;

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS: Tuyên bố bị cáo Hà Thị H và Vũ Trọng Đ phạm tội "Môi giới mại dâm".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58BLHS:

- Xử phạt Hà Thị H 40 (bốn mươi) tháng tù được trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS:

- Xử phạt Vũ Trọng Đ 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (18/01/2021)

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 2.000.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 xe moto nhãn hiệu Honda Dream và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng bên trong có 01 phôi sim điện thoại 0364.962.108 của Hà Thị H.

Tịch thu, tiêu hủy 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu SURE vỏ bao màu đỏ chưa qua sử dụng và 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu SURE đã qua sử dụng

Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 10/5/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình